

BÀI 17 – Tiết 1
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
(Từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946)



I. Tình hình nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.

1. Khó khăn.

- Chính trị: Chính quyền còn non trẻ.
 - Kinh tế: Lạc hậu, nạn đói đe dọa.
 - Văn hóa-xã hội: Trên 90% dân số mù chữ.
 - Tài chính: Ngân sách trống rỗng.
 - Giặc ngoại xâm và nội phản:
 - + Miền Bắc: 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc và các tổ chức tay sai (Việt Quốc, Việt Cách...) âm mưu cướp chính quyền.
 - + Miền Nam: Quân Anh giúp thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta.
 - + Cả nước có 6 vạn quân Nhật.
- => Đất nước trước tình thế "Ngàn cân treo sợi tóc"

2. Thuận lợi cơ bản.

- Hệ thống XHCN trên thế giới hình thành và phát triển mạnh mẽ. - Sau năm 1945, nhân dân ta giành được chính quyền, tự do...
- Cách mạng có Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

II. Bước đầu xây dựng chính quyền cách mạng, giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

1. Xây dựng chính quyền cách mạng.

- 6/1/1946: Tổng tuyển cử trên cả nước bầu Quốc hội.
- 2/3/1946: Quốc hội họp phiên đầu tiên.
- 9/11/1946: Quốc hội thông qua Hiến pháp.
 - + Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.
 - + Xây dựng lực lượng vũ trang

2. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

a. Giải quyết nạn đói

- Trước mắt: Kêu gọi nhường cơm sẻ áo, lập hũ gạo cứu đói.
- Lâu dài: Tăng gia sản xuất, giảm tô thuế, chia lại ruộng đất.
- Kết quả: Phục hồi sản xuất nông nghiệp, nạn đói bị đẩy lùi.

b. Giải quyết nạn đói

- Trước mắt: Lập Nha bình dân học vụ (8/9/1945)
- Lâu dài: Phong trào xóa mù chữ, khai giảng các cấp học.
- Kết quả: Tổ chức được 76.000 lớp học, xóa mù chữ hơn 2,5 triệu người.

c. Giải quyết khó khăn về tài chính

- Trước mắt: Phong trào "Tuần lễ vàng", "Quỹ độc lập"
- Lâu dài: Lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước (23/11/1946)
- Kết quả: Quyên góp được 370 kg vàng, 20 triệu đồng vào "Quỹ độc lập", 40 triệu vào "Quỹ đảm phụ quốc phòng"

d. Ý nghĩa

- Thể hiện tính ưu việt của nhà nước "do dân, vì dân"
- Tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân.
- Tài năng lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Tạo điều kiện cho ta đối phó với nhiều kẻ thù.

---HẾT---

BÀI 17 – Tiết 2
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
(Từ sau 2/9/1945 đến trước 19/12/1946)



TÓM TẮT LÝ THUYẾT

III. Đấu tranh chống ngoại xâm và nội phản bảo vệ chính quyền cách mạng.

1. Kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược ở Nam Bộ

- 23/9/1945, Pháp tấn công Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ Sài Gòn. Pháp tái chiếm Việt Nam.
- Quân và dân Nam Bộ quyết tâm chiến đấu chống Pháp: đốt tàu, dựng chướng ngại vật...
- Nhân dân cả nước ủng hộ nhân dân Nam Bộ, nhiều quân đoàn "Nam tiến" đánh Pháp.
- Kết quả: Kế hoạch "Đánh nhanh thắng nhanh" của Pháp bị thất bại, tạo điều kiện cho cả nước chống Pháp lâu dài.

2. Đấu tranh chống Trung Hoa Dân quốc và bọn phản cách mạng ở miền Bắc

- * **Chủ trương:** Hòa hoãn, tránh xung đột.
- * **Sách lược:** Nhân nhượng có nguyên tắc.
- Chính trị: Cho tay sai của chúng một số ghế trong Quốc hội, Chính phủ.
- Kinh tế: Cung cấp lương thực, tiền tiền Trung Quốc.
- Ta kiên quyết trừng trị bọn phản cách mạng.
- * **Ý nghĩa:**
 - Tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù.
 - Tạo điều kiện tập trung đánh Pháp ở miền Nam.
 - Hạn chế hành động chống phá của Trung Hoa Dân quốc.

3. Hòa ước với Pháp nhằm đẩy quân Trung Hoa Dân quốc ra khỏi nước ta.

- * **Nguyên nhân:**
 - 28/2/1946, Hiệp ước Hoa-Pháp kí ở Trung Quốc.
 - 6/3/1946, ta chủ trương "Hòa để tiến" kí với Pháp Hiệp định sơ bộ.
- * **Nội dung Hiệp định sơ bộ:**
 - Pháp công nhận nước ta là một quốc gia tự do nằm trong khối Liên hiệp Pháp.
 - Quân Pháp thay thế quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ ở miền Bắc, rút quân trong 5 năm.
 - Hai bên tạm ngừng xung đột ở phía Nam.
- * **Sau Hiệp định sơ bộ:**
 - Pháp gây xung đột vũ trang ở Nam Bộ - Quan hệ Việt-Pháp căng thẳng.

- 14/9/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với Pháp bản Tạm ước, tiếp tục nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế, văn hóa.

*** Ý nghĩa:**

- Ta loại trừ bớt kẻ thù là Trung Hoa Dân quốc.

- Ta có thêm thời gian xây dựng, củng cố lực lượng chống Pháp lâu dài.

---HẾT---